

Số: 126/QĐ-ĐHQT

Bình Định, ngày 06 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành chuẩn Chương trình đào tạo
trình độ đại học hệ chính quy ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG

Căn cứ Quyết định số 62/2006/QĐ-TTg ngày 17/3/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Quang Trung;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Biên bản đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Quang Trung nhiệm kỳ 2019 – 2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo & CTSV về việc ban hành chuẩn Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chuẩn Chương trình đào tạo trình độ đại học hệ chính quy ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành (có Chương trình kèm theo).

Điều 2. Chuẩn Chương trình đào tạo này được áp dụng cho khóa tuyển sinh từ năm học 2022 - 2023 trở về sau.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo & CTSV, Trưởng Khoa Kinh tế & Du lịch và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- BGH;
- Như Điều 3;
- Lưu VT, ĐT&CTSV.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Đình Phú

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình đào tạo: **Cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**

Tên tiếng Anh: **Tourism and Hospitality Management**

Ngành đào tạo: **Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**

Mã ngành: **7810103**

Tên chuyên ngành: **Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**

Loại hình đào tạo: **Đại trà**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

Bình Định, tháng 8 năm 2022

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 126/QĐ-ĐHQT ngày 06 tháng 8 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Quang Trung)

Tên chương trình đào tạo: **Cử nhân Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**

Ngành đào tạo: **Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**

Mã ngành: **7810103**

Tên chuyên ngành đào tạo: **Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành**

Loại hình đào tạo: **Đại trà**

Hình thức đào tạo: **Chính quy**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo ra các cử nhân có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe; Có đủ kiến thức tốt về chuyên môn và kỹ năng thực tiễn cần thiết cho công tác quản lý tại các cơ sở trong nước cũng như nước ngoài về lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành (Dịch vụ lưu trú, hướng dẫn viên, vận chuyển, ăn uống, vui chơi giải trí, tổ chức sự kiện và các lĩnh vực khác thuộc ngành Du lịch).

1.2. Mục tiêu cụ thể

Ký hiệu	Mục tiêu cụ thể
1. Kiến thức	
MT1	Trang bị các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực Khoa học xã hội và Khoa học tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập nâng cao trình độ.
MT2	Kiến thức cơ sở về văn hóa, tổng quan du lịch, tâm lý khách du lịch, marketing du lịch, hoạch định chiến lược vào kinh doanh du lịch.
MT3	Kiến thức căn bản về giao tiếp, thị hiếu khách hàng để kịp thời đáp ứng các dịch vụ lữ hành, lưu trú, ăn uống, giải trí, nghỉ dưỡng, vận chuyển và bố trí các điểm tham quan phù hợp với nhu cầu của du khách.
MT4	Hiểu biết cơ bản về tài chính, kế toán, thống kê, marketing, tâm lý ứng xử; các nguyên lý và đặc thù của hoạt động du lịch; tổ chức kinh doanh dịch vụ du lịch làm cơ sở để nghiên cứu sâu về nghiệp vụ quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.

MT5	Vận dụng được các kiến thức chung về lý luận và thực tiễn liên quan đến việc tổ chức và thực hiện hoạt động kinh doanh du lịch; các kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực du lịch như quản lý tour du lịch, kinh doanh lữ hành – hướng dẫn, khách sạn – nhà hàng, sự kiện – hội nghị, vui chơi – giải trí, quy trình thiết kế, điều hành và triển khai các chương trình du lịch, các sự kiện, quá trình điều hành và quản lý các hoạt động cung ứng dịch vụ,... tại các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành.
2. Khối kiến thức Kỹ năng	
MT6	Kỹ năng hoạch định, tổ chức thực hiện tốt việc lập kế hoạch, điều phối công việc và giám sát hoạt động trong các đơn vị kinh doanh du lịch – lữ hành; Kỹ năng giao tiếp, truyền thông và hợp tác... liên quan đến việc thiết lập và duy trì các mối quan hệ với đồng nghiệp, với đối tác, với khách hàng, với cộng đồng hay với các bên hữu quan.
MT7	Kỹ năng thực thi các chương trình, các công đoạn phục vụ cho công tác quản trị ở cấp tác nghiệp tại các khách sạn, cơ sở lưu trú, công ty du lịch, đại lý lữ hành, văn phòng du lịch, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ, các doanh nghiệp tổ chức sự kiện; thực hiện được nghiệp vụ hướng dẫn; thực hiện được việc tư vấn, cung cấp các dịch vụ trong các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ.
MT8	Kỹ năng phối hợp, xác lập và thực hiện được các bước công việc trong công tác tài chính, kế toán, công tác quản trị, các nghiệp vụ kinh doanh cụ thể đối với một doanh nghiệp kinh doanh du lịch; thực hiện thành thạo thao tác trong hướng dẫn và bán hàng cho du khách.
MT9	Có kỹ năng lập kế hoạch để nâng cao hiệu quả công việc; Kỹ năng quản lý thời gian hiệu quả; Khả năng hòa nhập và thích ứng với môi trường nghề nghiệp.
3. Thái độ	
MT10	Luôn làm việc với tính kỷ luật và trách nhiệm cao, thái độ làm việc nghiêm túc và chuyên nghiệp, luôn có tinh thần cầu tiến và cầu thị, năng động và sáng tạo.
MT11	Yêu nghề và có đạo đức nghề nghiệp; Có động cơ học tập vì sự phát triển bản thân và nghĩa vụ với gia đình, xã hội.
MT12	Quan hệ cộng đồng tốt và có tinh thần phục vụ cộng đồng.
MT13	Quan hệ đúng mực với đối tác, quan hệ tốt với đồng nghiệp.
4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	
MT14	Làm việc tại các hệ thống công ty lữ hành quốc tế; Hệ thống các công ty lữ hành nội địa.

MT15	Hệ thống các chi nhánh du lịch; các trung tâm cung cấp thông tin; Hệ thống các phòng vé máy bay, các phòng booking; Các Sở Văn hóa thể dục – thể thao – du lịch tại các địa phương.
MT16	Các vị trí có thể đảm nhận công việc như nhân viên nghiệp vụ liên quan đến lễ hành – hướng dẫn, hướng tới vị trí quản lý tầm trung và tầm cao trong tương lai.
MT17	Làm việc ở các bộ phận quản trị các chức năng dịch vụ, dịch lịch, lễ hành, quản trị cung ứng dịch vụ tại các resort, khách sạn như: bộ phận tiền sảnh, phòng, ẩm thực, bếp, hội nghị yến tiệc, nhân sự và các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú khác hoặc làm việc ở bộ phận phối hợp các hoạt động chức năng trên.
MT18	Có đủ điều kiện tham gia dự tuyển cao học chuyên ngành Quản trị kinh doanh dịch vụ du lịch và lễ hành; Giảng dạy nghiên cứu về du lịch, lễ hành tại các trường đại học, cao đẳng.
5. Trình độ ngoại ngữ, tin học	
MT19	Đạt mức tương đương Ielts 5.0
MT20	Có kiến thức căn bản về máy tính (phần cứng, phần mềm, biểu diễn dữ liệu trên máy tính, mạng máy tính, vấn đề tổ chức và lưu trữ dữ liệu trên máy tính, tìm kiếm và trao đổi thông tin trên Internet, vấn đề an toàn thông tin).
MT21	Kỹ năng xử lý văn bản: soạn thảo và trình bày văn bản từ đơn giản đến tài liệu dài (thực hiện được cấu trúc một văn bản trong Microsoft Word, tạo mới, nhập văn bản, lưu trữ, sử dụng lại văn bản, copy, cut,...định dạng văn bản, mail, messenger).
MT22	Kỹ năng xử lý bảng tính căn bản: hiểu và thao tác thành thạo trên các thành phần giao diện của Microsoft Excel, nhập dữ liệu đúng, vận dụng một số hàm và các toán tử của Excel, biểu đồ.
MT23	Kỹ năng tạo trình chiếu: tạo và trình bày tập tin trình chiếu với PowerPoint, các hiệu ứng khi trình chiếu, in slide, Handout.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (CĐRC)

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo
1. Kiến thức	
CĐRC1	Hiểu các nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.
CĐRC2	Hiểu và vận dụng kiến thức toán, khoa học tự nhiên, khoa học xã hội-nhân văn và kiến thức cơ sở vào ngành đào tạo.

CDRC3	Hiểu và vận dụng các kiến thức chuyên môn sâu:
	C3.1. Kiến thức về kinh tế học cơ bản, về nguyên lý quản trị; Marketing; tài chính - kế toán, nghiên cứu khoa học trong kinh tế.
	C3.2. Kiến thức về pháp luật (Luật Du lịch Việt Nam, Luật Du lịch quốc tế, Quy hoạch và chính sách du lịch).
	C3.3. Kiến thức về quản trị nhân lực, hoạch định chiến lược và lập kế hoạch kinh doanh trong một doanh nghiệp du lịch.
	C3.3. Các kiến thức chuyên sâu để tổ chức thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh dịch vụ du lịch và lữ hành: Quản trị chiến lược trong du lịch và khách sạn, Quản trị nhân lực trong du lịch và khách sạn, Quản trị chất lượng trong du lịch và khách sạn, Quản trị tài chính trong du lịch và khách sạn, Hướng dẫn du lịch, Tuyển điểm du lịch, Quản trị kinh doanh lữ hành, Quản trị dịch vụ vận chuyển du lịch, Quản lý dịch vụ khách, Quản trị MICE, Du lịch sinh thái, Du lịch văn hóa, Du lịch sinh thái, Quản trị điểm đến du lịch, Quản trị sự kiện, Hành vi người tiêu dùng du lịch.
	C3.4. Có kiến thức về tiếng Anh tốt có thể giao tiếp trong môi trường làm việc với người nước ngoài.
	C3.5. Có kiến thức về tin học tốt, có thể làm thực hiện xử lý tốt tin học văn phòng, và sử dụng được các phần mềm quản lý dịch vụ du lịch và lữ hành.
	C3.6. Vận dụng kiến thức lý thuyết vào thực hành nghiệp vụ quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành.
2. Khối kiến thức Kỹ năng	
CDRC4	Kỹ năng mềm:
	Làm việc độc lập.
	Làm việc theo nhóm và với cộng đồng.
	Giao tiếp và truyền đạt thông tin trong lĩnh vực chuyên môn.
	Kỹ năng lắng nghe và thấu hiểu.
	Thu thập, xử lý thông tin để giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn.
	Sử dụng công nghệ thông tin, ngoại ngữ phục vụ công việc chuyên môn và quản trị.
	Quản lý và lãnh đạo nhóm.
	Có khả năng học tập nâng cao kiến thức phục vụ công tác.
	Có kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin, khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ tốt để thực hiện công việc chuyên môn tại doanh nghiệp dịch vụ du lịch và lữ hành.
CDRC5	Tổ chức quản lý và điều hành các hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và lữ hành, tổ chức điều hành nguồn nhân lực; thực hiện hướng dẫn du lịch; tổ chức sự kiện, dịch vụ chăm sóc khách hàng du lịch, quản lý dịch vụ khách.

CDRC6	Tổ chức quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh trong công ty du lịch lữ hành.
CDRC7	Tổ chức quản lý và điều hành du lịch: vận dụng được kỹ năng thiết kế, hướng dẫn, và điều hành Tour; kỹ năng xử lý tình huống trong hướng dẫn; kỹ năng tổ chức sự kiện du lịch.
CDRC8	Phân tích các thông tin để đánh giá chất lượng dịch vụ và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ.
CDRC9	Nhận diện được các cơ hội, nguy cơ, điểm mạnh, điểm yếu về dịch vụ du lịch và lữ hành, tham mưu cho các doanh nghiệp lữ hành hay đơn vị du lịch nghỉ dưỡng, doanh nghiệp dịch vụ du lịch trong công tác hoạch định chiến lược và lập kế hoạch kinh doanh.
3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CDRC10	Có lập trường chính trị vững vàng, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, hiểu biết về các giá trị đạo đức và ý thức trách nhiệm công dân.
CDRC11	Có hiểu biết về văn hóa - xã hội, kinh tế và pháp luật.
CDRC12	Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp.
CDRC13	Có ý thức học tập để nâng cao năng lực và trình độ.
CDRC14	Có đủ sức khỏe để làm việc.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Khối lượng kiến thức toàn khóa: **131** tín chỉ, chưa bao gồm học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - An ninh.

TT	Khối lượng kiến thức	Tổng số tín chỉ	Số tín chỉ		Tỷ lệ (%)
			Bắt buộc	Tự chọn	
I	Tổng khối lượng kiến thức	131	125	6	
1.	<i>Khối kiến thức giáo dục đại cương</i>	43	43		
2.	<i>Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</i>	88	82	6	
2.1.	Khối kiến thức cơ sở ngành	20	20		
2.2.	Kiến thức ngành	19	19		
2.3.	Khối kiến thức chuyên ngành	34	34		
2.4.	Khối kiến thức bổ trợ và kỹ năng mềm	6		6	
2.5.	Thực tập, khóa luận/Học phần thay thế	9	9		
II	Khối kiến thức Giáo dục thể chất	3	3		
III	Khối kiến thức Giáo dục quốc phòng – An ninh	9	9		
Tổng cộng		143	137	6	

4. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện tuyển sinh theo Quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo và theo các quy định của Trường.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

5.1. Quy trình đào tạo

Theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 về việc Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; Theo Quyết định số 95/QĐ-ĐHQT ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc Ban hành Quy chế về công tác học vụ tại Trường Đại học Quang Trung.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Căn cứ Quyết định số 95/QĐ-ĐHQT ngày 24/6/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quang Trung ban hành Quy định về Công tác học vụ tại Trường Đại học Quang Trung; sinh viên được xét và công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo được quy định;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên (thang điểm 4) hoặc 5,00 trở lên (thang điểm 10);
- Có chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng – An ninh và hoàn thành học phần giáo dục thể chất theo quy định;
- Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định của ngành.

6. Cách thức đánh giá

Theo Quyết định số 95/QĐ-ĐHQT ngày 24 tháng 6 năm 2021 về việc Ban hành Quy chế về công tác học vụ tại Trường Đại học Quang Trung.

7. Nội dung chương trình đào tạo

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số tín chỉ			Tự chọn	Học kỳ
				Tổng	Lý thuyết	Thực hành		
I	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			43	34	9	0	
	1.1. Lý luận chính trị			11	11	0	0	
1	DC10101	Triết học Mác - Lênin	Trang bị cho sinh viên một cách tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về thế giới quan và phương pháp luận của Triết học Mác - Lênin. Bước đầu biết vận dụng các nguyên lý cơ bản của Triết học Mác - Lênin vào nghiên cứu khoa học kinh tế, cũng như phân tích các vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra.	3	3			1

2	DC10102	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	Sinh viên có khả năng hệ thống, chọn lọc những kiến thức cơ bản của môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin. Trên cơ sở đó, hiểu được các quan điểm của Đảng về đường lối, chính sách kinh tế trong thời kỳ quá độ ở nước ta, góp phần xây dựng, củng cố lòng tin vào Đảng và chế độ XHCN ở nước ta. Tiếp tục bồi dưỡng thế giới quan, phương pháp luận và tư duy kinh tế, bước đầu biết vận dụng kiến thức kinh tế chính trị vào việc phân tích các vấn đề kinh tế, xã hội và thực tiễn đất nước.	2	2			2
3	DC10103	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	Sinh viên căn cứ lý luận khoa học để hiểu Cương lĩnh xây dựng đất nước, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; lý giải và có thái độ đúng đắn với con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.	2	2			3
4	DC10104	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Sinh viên nhận rõ Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc, Đảng lấy Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động; một đảng phấn đấu vì độc lập, tự do, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Góp phần bồi dưỡng sinh viên về phương pháp, đạo đức cách mạng, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, sống và chiến đấu vì nhân dân, vì Tổ quốc.	2	2			4
5	DC10105	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Sinh viên nắm được nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và điều kiện cụ thể của Việt Nam, được thể hiện trong đường lối, quan điểm, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Pháp luật của Nhà nước. Từ đó củng cố lòng tin vào con đường	2	2			5

			đi lên CNXH ở nước ta, nâng cao lòng tự hào dân tộc về Đảng, về Bác và có ý thức trách nhiệm công hiến, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trên cương vị được phân công.					
	1.2. Ngoại ngữ			16	10	6	0	
6	DC10201	Tiếng Anh cơ bản 1	Sinh viên hiểu các kiến thức ngôn ngữ (ngữ âm, từ vựng và ngữ pháp) và rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết. Sinh viên có thể thực hành miêu tả một cách đơn giản về bản thân, các hoạt động và những vấn đề liên quan trực tiếp đến cuộc sống của mình.	3	2	1		1
7	DC10202	Tiếng Anh giao tiếp cơ bản 1	Sinh viên hiểu được những kiến thức giao tiếp cơ bản và các kiến thức về văn hóa, xã hội của các nước nói tiếng Anh. Sinh viên có khả năng vận dụng và phát triển năng lực giao tiếp tiếng Anh thông qua rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và các kiến thức ngôn ngữ.	3	2	1		2
8	DC10203	Tiếng Anh cơ bản 2	Sinh viên hiểu được kiến thức ngữ pháp cơ bản, nắm vững và sử dụng thành thạo lượng từ vựng liên quan đến các chủ đề. Sinh viên áp dụng thành thạo các mẫu câu hỏi đáp, đưa ra đề nghị, tường thuật, ...	3	2	1		3
9	DC10204	Tiếng Anh giao tiếp cơ bản 2	Sinh viên phát triển năng lực giao tiếp tiếng Anh thông qua rèn luyện các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết và các kiến thức ngôn ngữ. Sinh viên lắng nghe và phân tích các tình huống giao tiếp, có khả năng sử dụng từ ngữ linh hoạt để tạo ra các tình huống giao tiếp tương tự và trong đời sống.	3	2	1		4
10	DC10205	Tiếng Anh giao tiếp với người bản ngữ 1	Sinh viên có khả năng phản xạ nghe – nói, tự tin khi giao tiếp. Sinh viên phát âm chuẩn và nắm được phong cách ứng xử, văn hóa của người nước ngoài khi giao tiếp.	2	1	1		5

11	DC10206	Tiếng Anh giao tiếp với người bản ngữ 2	Sinh viên có khả năng giao tiếp với người bản ngữ về các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống. Sinh viên thực hiện các chức năng ngôn ngữ hội thoại để thiết lập các mối quan hệ như chào hỏi, giới thiệu, cảm ơn, xin lỗi,...	2	1	1		6
1.3. Tin học				5	3	2	0	
12	DC10301	Tin học đại cương	Sinh viên sẽ rèn luyện kỹ năng soạn thảo các văn bản, báo cáo, biểu mẫu, sáng tạo khi làm việc với bảng tính excel, ứng dụng tính toán các hàm trong excel và kỹ thuật trình chiếu PowerPoint,...	3	2	1		1
13	DC10302	Tin học ứng dụng	Sinh viên nhận được kiến thức cơ bản về phương pháp nhập số liệu, xử lý, mô tả số liệu và tính toán các số liệu trên máy tính, sử dụng và khai thác thành thạo các hàm phân tích kinh tế, các lệnh ứng dụng và giải mô hình toán trên máy tính. Trang bị cho sinh viên một số phương pháp phân tích, trình bày và lưu trữ các tài liệu trên máy tính.	2	1	1		2
1.4. Khối kiến thức khoa học tự nhiên				9	8	1	0	
14	DC10401	Toán kinh tế	Sinh viên được trang bị kiến thức cơ bản về toán học vận dụng trong phân tích mô hình kinh tế từ đó hiểu rõ hơn các nguyên tắc và các quy luật kinh tế của nền kinh tế thị trường. Môn học toán kinh tế cũng sẽ cung cấp cho sinh viên các kiến thức để họ có thể vận dụng vào việc ra các quyết định sản xuất.	3	3	0		1
15	DC10402	Xác suất và thống kê ứng dụng	Sinh viên hiểu được những khái niệm xác suất và các công thức tính. Áp dụng được các bài toán thống kê cơ bản trong nghiên cứu khoa học, trong đời sống sản xuất.	3	3	0		2
16	DC10403	Kinh tế lượng	Sinh viên có khả năng nghiên cứu mối quan hệ thống kê của một chỉ tiêu kinh tế với một hoặc nhiều chỉ tiêu kinh tế khác bằng các mô hình hồi quy tuyến tính và phi tuyến tính.	3	2	1		3

	1.5. Kiến thức khoa học XH nhân văn			2	2	0	0	
17	DC10501	Pháp luật đại cương Fundamentals of Laws	Sinh viên được nâng cao sự hiểu biết về vai trò và sự quan trọng của Nhà nước và pháp luật trong đời sống, luôn có thái độ tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật nhà nước, có ý thức đầy đủ về bổn phận, nghĩa vụ của một công dân đối với quốc gia, biết áp dụng pháp luật trong cuộc sống làm việc của mình, vừa cần những lý luận cơ bản về pháp luật, vừa cần những kiến thức pháp luật chuyên ngành.	2	2	0		2
II	KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			88	64	24	6	
	2.1. Kiến thức cơ sở (của khối ngành, nhóm ngành và ngành)			20	20	0	0	
18	KH05101	Kinh tế vi mô	Sinh viên được trang bị những kiến thức về những nguyên lý cơ bản của kinh tế vi mô như nhu cầu, cung cấp, độc quyền, cạnh tranh và tối ưu hóa.	3	3	0		1
19	KH05102	Kinh tế vĩ mô	Sinh viên hiểu được những nguyên lý cơ bản của kinh tế vĩ mô, các mô hình kinh tế vĩ mô cơ bản, các nguyên lý cơ bản của hạch toán thu nhập quốc dân, các nhân tố quyết định sản lượng, lạm phát và thất nghiệp, lãi suất, tỷ giá hối đoái, cũng như những nguyên lý ban đầu về các chính sách kinh tế vĩ mô.	3	3	0		2
20	DL05103	Kinh tế du lịch	Sinh viên được trang bị kiến thức về du lịch, khách du lịch, sản phẩm du lịch; xu hướng trong du lịch; điều kiện để phát triển du lịch; cơ sở vật chất và kỹ thuật trong du lịch; lao động trong du lịch; và chất lượng dịch vụ du lịch.	3	3	0		5
21	DL05104	Nhập môn Quản trị Lữ hành	Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về các hoạt động lữ hành tại các doanh nghiệp lữ hành. Nhận biết được các quan điểm và phương pháp giải quyết các vấn đề quản trị lữ hành tại các doanh nghiệp.	3	3	0		3

22	DL05105	Đại cương Văn hóa Việt Nam	Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về nền văn hóa Việt Nam, hiểu được quy luật hình thành và phát triển cùng những thành quả của văn hóa dân tộc; sinh viên có thể vận dụng các kiến thức của môn học vào việc bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc; sinh viên có thể hình thành, phát triển các kỹ năng phân tích, làm việc nhóm chủ động trong nghiên cứu khoa học; tạo tiền đề lý luận để sinh viên học tập các môn khoa học chuyên ngành.	3	3	0	4
23	KD05106	Quản trị học	Sinh viên được trang bị những kiến thức về quá trình đặt mục tiêu và đề ra những biện pháp để đạt mục tiêu đó. Kiến thức và thiết kế được bộ máy tổ chức, động viên, khuyến khích, sử dụng nhân viên một cách hiệu quả. Nắm bắt được một số phương pháp và công cụ để kiểm tra.	2	2	0	2
24	KT05106	Nguyên lý kế toán	Sinh viên hiểu được các khái niệm cơ bản về kế toán, các nguyên tắc kế toán chung được thừa nhận và hệ thống các phương pháp của hạch toán kế toán. Có thể vận dụng các phương pháp kế toán vào công tác kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp. Cũng như có thể lập một số báo cáo tài chính cơ bản, nắm được hình thức sổ sách kế toán và mô hình tổ chức bộ máy kế toán trong doanh nghiệp.	3	3	0	2
2.2. Kiến thức ngành				19	13	6	0
25	AV05201	Tiếng Anh du lịch 1	Sinh viên được hiểu những nội dung cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Anh dùng trong ngành du lịch, nhà hàng, khách sạn, tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn cũng như cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh được sử dụng trong giao tiếp, kinh doanh và thư điện tử. Ngoài ra, học phần còn tập trung cho người học luyện tập và	2	1	1	5

			thực hành các kỹ năng cơ bản về giao tiếp trong bối cảnh kinh doanh quốc tế trong ngành công nghiệp du lịch.					
26	AV05202	Tiếng Anh du lịch 2	Sinh viên hiểu được những nội dung cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Anh dùng trong ngành du lịch, nhà hàng, khách sạn, tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn cũng như cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh được sử dụng trong giao tiếp, kinh doanh và du lịch nước ngoài, các thủ tục cần khi đăng ký nơi cư trú, địa điểm giải trí.	2	1	1		6
27	AV05203	Tiếng Anh giao tiếp du lịch 1	Sinh viên được trang bị hiểu biết những nội dung cơ bản và nâng cao về ngôn ngữ tiếng Anh dùng trong ngành du lịch nói chung, nhà hàng, khách sạn nói riêng. Học phần tập trung vào các thuật ngữ chuyên môn cũng như cấu trúc ngữ pháp tiếng Anh sử dụng trong giao tiếp trực tiếp và gián tiếp trong ngành kinh doanh và dịch vụ nhà hàng, khách sạn.	2	1	1		7
28	AV05204	Tiếng Anh giao tiếp du lịch 2	Sinh viên sẽ có khả năng hiểu và biết được một số từ vựng liên quan đến các chủ đề trong học phần, hiểu và giải thích được các mẫu câu được sử dụng trong các tình huống giao tiếp nói ở trình độ trung cấp. Bên cạnh đó, sinh viên còn được rèn luyện những kỹ năng giao tiếp nghề nghiệp và kỹ năng giải quyết vấn đề, và thực hành các mẫu câu nói qua các bài tập trên lớp liên quan đến công việc trong tương lai.	3	2	1		7
29	DL05205	Thiết kế và phát triển sản phẩm du lịch	Sinh viên được trang bị những nội dung cơ bản về tổ chức và hoạt động của công ty du lịch; những kiến thức và kỹ năng về thiết kế và phát triển sản phẩm du lịch, phương pháp định giá sản phẩm du lịch, hoạt động marketing và bán sản phẩm du lịch, công tác tổ chức thực hiện và những công việc của một nhân viên thiết kế và phát triển sản phẩm du lịch.	3	2	1		5

30	KT05206	Kế toán trong doanh nghiệp du lịch và khách sạn	Sinh viên được cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về kế toán trong doanh nghiệp. Nắm được kiến thức môn học sinh viên có thể nắm được các đặc trưng của kế toán du lịch.	2	2	0	4
31	DL05207	Tuyến điểm du lịch	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tuyến điểm, các tuyến điểm du lịch Việt Nam về tài nguyên tự du lịch tự nhiên, tài nguyên du lịch nhân văn, cách thức vận dụng các kiến thức được học trong môn học để ứng dụng các nghiệp vụ hướng dẫn, thiết kế chương trình tour, điều hành tour chương trình du lịch cũng như công việc tính giá thành chương trình du lịch theo cung đường của chương trình du lịch tại các đơn vị kinh doanh lữ hành.	3	2	1	6
32	KD05208	Marketing trong du lịch và khách sạn	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về Marketing du lịch, những kinh nghiệm thực tế về Marketing du lịch và hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành tại các doanh nghiệp du lịch. Hiểu được hoạt động Marketing du lịch thực tế tại các doanh nghiệp kinh doanh du lịch tại Việt Nam hiện nay. Phân tích, đánh giá những thuận lợi, khó khăn và những rủi ro trong quá trình marketing du lịch và những giải pháp nâng cao hiệu quả Marketing du lịch.	2	2	0	5
2.3. Kiến thức chuyên ngành				34	19	15	0
33	KD05301	Quản trị chiến lược trong du lịch và khách sạn	Sinh viên hiểu những kiến thức căn bản về những nguyên lý quản trị chiến lược và sự vận dụng nó trong thực tiễn hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Những nội dung chủ yếu bao gồm: Những khái niệm cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược; Mục tiêu sứ mạng của doanh nghiệp; Mô hình quản trị chiến lược của doanh nghiệp (hoạch định chiến lược, tổ chức thực hiện chiến lược, đánh giá, kiểm soát, điều chỉnh chiến lược của doanh	2	2	0	6

UC
TRU
ĐẠI
HỌC
HÀ NỘI

			ngành trên cơ sở phân tích về môi trường kinh doanh bên ngoài và bên trong của doanh nghiệp); Các chiến lược kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp; Các chiến lược cạnh tranh và chiến lược trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.					
34	KD05302	Quản trị nhân lực trong du lịch và khách sạn	Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về vai trò, chức năng Quản trị nguồn nhân lực trong du lịch; những ảnh hưởng ràng buộc của pháp luật, công nghệ, môi trường cạnh tranh tới quản trị nguồn nhân lực trong du lịch và khách sạn; phân tích công việc và định mức lao động; lập kế hoạch nguồn nhân lực; xây dựng chính sách, lập kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, phát triển, đánh giá nhân viên.	3	3	0		7
35	KD05303	Quản trị tài chính trong du lịch và khách sạn	Sinh viên hiểu được khái niệm, nguyên tắc và kỹ thuật cơ bản của Quản trị tài chính và ứng dụng trong việc ra quyết định của giám tài chính trong du lịch và khách sạn; quyết định đầu tư, tài trợ và cổ tức. Sinh viên được làm quen với những vấn đề chính mà một giám đốc tài chính phải đối diện trong công ty. Những chủ đề chính gồm: sự bất cân xứng về thông tin, ra quyết định đầu tư trong điều kiện có rủi ro, cấu trúc vốn, phân chia cổ tức, phân tích báo cáo tài chính, dự báo và lên kế hoạch tài chính.	2	2	0		6
36	DL05304	Hướng dẫn du lịch	Sinh viên có khả năng nâng cao hệ thống các kỹ năng nghiệp vụ cần phải có của một hướng dẫn viên du lịch, bao gồm các kỹ năng chuẩn bị trước chuyến đi, các nghiệp vụ phát sinh trong chuyến đi, các công việc hướng dẫn viên phải làm sau chuyến đi. Nếu xem môn học dưới góc độ xã hội thì đó là quá trình giao tiếp giữa người tham gia hoạt động hướng dẫn du lịch với khách du lịch nhằm tạo môi	3	1	2		7

			trường thuận lợi cho khách du lịch có điều kiện dễ cảm nhận đầy đủ và sâu sắc giá trị của tài nguyên du lịch.					
37	DL05305	Quản trị kinh doanh lữ hành	Sinh viên có kiến thức và kỹ năng để giải thích được quan hệ giữa DN lữ hành và các nhà cung ứng, cách quản lý chất lượng sản phẩm của DN lữ hành và cách tổ chức xúc tiến chương trình du lịch từ đó có khả năng vận dụng trong DN.	3	2	1		7
38	DL05306	Quản trị dịch vụ vận chuyển du lịch	Sinh viên được trang bị kiến thức về hệ thống ngành công nghiệp vận chuyển nói chung và ngành vận chuyển du lịch nói riêng; thành lập hãng vận chuyên; cơ sở hạ tầng và vốn; phân khúc thị trường; chi phí và định giá; Hoạt động bán hàng; chăm sóc khách hàng; quản lý hãng vận chuyên; quản trị nguồn nhân lực; điều luật và quy định trong hãng vận chuyên; hoạt động của hãng hàng không, cruises, tàu hỏa và cho thuê xe du lịch.	3	1	2		6
39	DL05307	Quản lý dịch vụ khách	Sinh viên nhận biết về các nguyên tắc quản trị kinh doanh dịch vụ khách du lịch, quản trị thiết kế và phát triển dịch vụ, dịch vụ chăm sóc khách hàng trong chuyến du lịch, tổ chức triển khai các hoạt động dịch vụ quản lý khách để đạt hiệu quả tốt nhất.	3	1	2		5
40	DL05308	Quản trị MICE	Sinh viên có khả năng hiểu biết những kiến thức cơ bản về du lịch Mice và hoạt động tổ chức sự kiện: những khái niệm, đặc điểm, cách phân loại, môi trường và điều kiện phát triển du lịch Mice, tình hình hoạt động và quy trình tổ chức du lịch Mice, tổ chức sự kiện ở Việt Nam và thế giới. Từ đó, giúp sinh viên có khả năng sáng tạo, thực hiện công tác tổ chức sự kiện và du lịch Mice trong thực tế.	2	1	1		6

41	DL05309	Du lịch văn hóa	Sinh viên có khả năng nâng cao những kiến thức cụ thể về một loại hình du lịch đó là Du lịch văn hóa. Trước hết là những thuật ngữ liên quan đến du lịch văn hóa. Nhiệm vụ chính là trang bị kỹ năng nhận diện và khai thác các giá trị văn hóa của tài nguyên du lịch văn hóa: Lễ hội, di tích lịch sử văn hóa, Làng nghề truyền thống, Di sản Thế giới ở Việt Nam..... Đồng thời, khái quát thực trạng và xu thế phát triển du lịch văn hóa.	2	1	1	7
42	DL05310	Du lịch sinh thái	Sinh viên hiểu các khái niệm về du lịch sinh thái, tài nguyên du lịch sinh thái. Các loại hình du lịch sinh thái. Kiến thức, phương pháp, kỹ năng quy hoạch, quản lý các hoạt động du lịch sinh thái trên phương diện kỹ thuật, kinh tế - xã hội và môi trường. Kỹ năng làm việc tại các công ty du lịch sinh thái, các khu bảo tồn, vườn quốc gia,....	2	1	1	7
43	DL05311	Pháp luật trong kinh doanh du lịch và khách sạn	Sinh viên ngành du lịch có được những kiến thức pháp lý cơ bản về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực du lịch và hoạt động du lịch bao gồm quản lý nhà nước về du lịch, quản lý về hoạt động kinh doanh du lịch, quy chế pháp lý đối với hướng dẫn viên du lịch và các lao động phục vụ trong ngành du lịch, quyền và nghĩa vụ pháp lý của khách du lịch.	3	2	1	6
44	DL05312	Nhập môn Quản trị Khách sạn	Sinh viên có thể hiểu được các kiến thức liên quan đến công tác quản trị trong một khách sạn, chủ yếu tập trung vào các nội dung quản trị kinh doanh lưu trú, quản trị nhân sự, quản trị bán hàng và Marketing, nghệ thuật lãnh đạo. Ngoài ra học viên nắm rõ vị trí, vai trò, trách nhiệm và các kỹ năng yêu cầu công việc đối với một giám đốc khách sạn cũng như quản lý các bộ phận.	2	2	0	5

45	DL05313	Thực tế tác nghiệp dịch vụ du lịch và lễ hành	Sinh viên đi thực tập thực tế tại các doanh nghiệp lễ hành, các doanh nghiệp về các dịch vụ du lịch.	4	0	4		6
		2.4. Kiến thức bổ trợ và kỹ năng		6	5	1	6	
		Kiến thức bổ trợ (chọn 4 trong 8 TC)		4	3	1	4	
46	DL05401	Quản trị lễ tân	Sinh viên được trang bị kiến thức cơ bản về việc quản trị lễ tân, các cách thức đặt phòng của khách sạn. Quản trị các thủ tục nhận phòng cho khách. Quản trị các nghiệp vụ phát sinh trong quá trình khách lưu trú tại Khách sạn. Quản trị các thủ tục trả phòng cho khách.	2	1	1		7
47	DL05402	Quản trị sự kiện	Sinh viên nâng cao khả năng nhận diện các kiến thức và kỹ năng về việc tổ chức một sự kiện hay hội nghị, các quy trình chung của việc quản lý và tổ chức các sự kiện và hội nghị; nghiên cứu thiết kế một sự kiện - hội nghị một cách khoa học sao cho mang lại hiệu quả cao cho chủ thể của sự kiện - hội nghị; biết cách xác định chủ đề và làm nội dung cho sự kiện; hoạch định và xử lý các tình huống phát sinh trong một sự kiện.	2	1	1	2	
48	DL05403	Hành vi người tiêu dùng du lịch	Sinh viên có khả năng hiểu biết những vấn đề cơ bản về hành vi người tiêu dùng du lịch. Cung cấp kiến thức về yếu tố ảnh hưởng đến hành vi người tiêu dùng dịch vụ du lịch; Vận dụng các kiến thức đã học đưa ra các chiến lược Marketing tác động đến hành vi tiêu dùng của người tiêu dùng dịch vụ du lịch.	2	2	0		
49	DL05404	Đạo đức và trách nhiệm xã hội trong kinh doanh du lịch và khách sạn	Sinh viên trang bị những kiến thức cơ bản về đạo đức và trách nhiệm xã hội. Trọng tâm sẽ được nhấn mạnh vào sự ảnh hưởng của các nhân tố tâm lý - xã hội như là nhân cách, các nhóm xã hội đa dạng, thay đổi nhân khẩu, tầng lớp xã hội và văn hóa trong việc hình thành thái độ của nhân viên trong doanh nghiệp. Định hướng và bao quát	2	2	0	2	

			việc xây dựng văn hóa trong một tổ chức và xây dựng các quy chuẩn trong kinh doanh và hoạt động của doanh nghiệp trong và ngoài nước; Phân tích tình huống trong thực hiện đạo đức nghề nghiệp tại cơ sở du lịch.					
		Kỹ năng mềm (chọn 2 trong 4 TC)		2	0	2	2	
50	DL05401	Kỹ năng giao tiếp	Sinh viên nâng cao các kỹ năng mềm. Hiểu biết về kỹ năng giao tiếp; hiểu rõ quá trình giao tiếp, gửi thông điệp rõ ràng, chủ động tìm hiểu thông điệp, sử dụng chu trình phản hồi; nhận diện "màng lọc" nhận thức; nhận diện sự tồn tại của yếu tố gây nhiễu trong giao tiếp, xác nhận thông điệp.	1		1		
51	DL05402	Kỹ năng thuyết trình	Sinh viên sẽ nhận biết các kỹ năng thể nào là một bài thuyết trình hiệu quả; Xây dựng được cấu trúc trúc của bài thuyết trình và thuyết trình hiệu quả; Chuẩn bị được các công cụ cho bài thuyết trình; Sử dụng và kiểm soát được ngôn ngữ cơ thể; Kỹ năng xử lý được tình huống thính giả.	1		1		1
52	DL05403	Kỹ năng làm việc nhóm	Sinh viên được trang bị kiến thức và kỹ năng tạo lập, duy trì, và phát triển một nhóm làm việc có hiệu quả thông qua các lý thuyết về: các giai đoạn của nhóm; vai trò và ảnh hưởng của từng cá nhân đến việc lãnh đạo nhóm. Nhận thức mâu thuẫn và kỹ năng giải quyết mâu thuẫn trong nhóm. Kỹ năng lãnh đạo và quản trị nhóm và các yếu tố tâm lý – xã hội giúp cho một nhóm vận hành có hiệu quả nhất.	1		1		7
53	DL05404	Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	Sinh viên nâng cao khả năng kỹ năng phỏng vấn và xin việc có sự kết hợp và vận dụng các kỹ năng thuyết trình, giao tiếp, khám phá bản thân và lập kế hoạch nghề nghiệp vào quá trình tìm kiếm, đạt được công việc phù hợp. Học phần giúp sinh viên khái quát được tiến trình tìm kiếm một công việc mong đợi, phù hợp với năng lực và tính cách của bản thân. Từ	1		1		1

			đó, sinh viên xây dựng được kế hoạch, làm chủ thời gian, nắm bắt các cơ hội việc làm. Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng chuẩn bị và cách thức gửi hồ sơ tìm việc nhằm tạo ấn tượng với nhà tuyển dụng, đặc biệt, trang bị những kỹ năng cần thiết để sinh viên tự tin tham gia buổi phỏng vấn: kỹ năng chuẩn bị trước khi tham gia phỏng vấn, kỹ năng trả lời phỏng vấn hiệu quả, kỹ năng đặt câu hỏi.					
		2.5. Thực tập cuối khóa và khóa luận tốt nghiệp		9	5	4		
54	DL05501	Thực tập cuối khóa	Sinh viên được thực tập tại các doanh nghiệp và làm báo cáo thực tập theo sự hướng dẫn của giáo viên hướng dẫn và cơ sở thực tập.	3		3		8
55	DL05502	Khoá luận tốt nghiệp (hoặc 2 học phần thay thế)	Kết thúc đợt thực tập cuối khóa nếu sinh viên làm bài thực tập đạt yêu cầu và có điểm trung bình học tập từ 7 phẩy trở lên thì được làm khóa luận. Nếu SV không đủ 2 điều kiện trên thì học 2 học phần chuyên đề.	6	5	1		8
56	DL05503	Quản trị điểm đến du lịch	Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về các điểm đến của du lịch.	3	2	1		8
57	KD05504	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	Sinh viên được trang bị những nội dung cơ bản và có hệ thống về các khái niệm chất lượng dịch vụ du lịch và quản trị chất lượng dịch vụ du lịch; các phương pháp đo lường chất lượng dịch vụ du lịch; các mô hình quản lý, nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch và hệ thống quản lý chất lượng dịch vụ du lịch trong nền kinh tế thị trường.	3	2	1		8
		3. Giáo dục thể chất		3	0	3		
58	GT10701	Giáo dục thể chất 1*	Sinh viên được hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao cho sinh viên; biết cách tổ chức các hoạt động giao lưu thể dục thể thao trong và ngoài nhà trường; nhận thức về chấn thương trong tập luyện TDTT.	1		1		

59	GT10702	Giáo dục thể chất 2*	Sinh viên hiểu biết những kiến thức cơ bản về kỹ thuật các môn cầu lông, bóng chuyền, bóng rổ, bóng đá; vận dụng tập luyện các môn thể thao trên.	1		1		
60	GT10703	Giáo dục thể chất 3*	Sinh viên hiểu biết sâu hơn về các môn thể thao như: Cầu lông, bóng chuyền, bóng rổ, bóng đá; biết cách tự rèn luyện nâng cao sức khỏe bản thân.	1		1		
		4. Giáo dục quốc phòng						
61	QP10601	Giáo dục quốc phòng 1*	Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về đường lối quân sự của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	3	3	0	0	
62	QP10602	Giáo dục quốc phòng 2*	Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, đấu tranh, phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam trong tình hình mới.	2	2	0	0	
63	QP10603	Giáo dục quốc phòng 3*	Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về những kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết trước các thế lực thù địch với cách mạng Việt Nam trong tình hình mới. Nắm được các thao tác các kỹ năng quân sự cần thiết, biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh.	2	1	1	0	
64	QP10604	Giáo dục quốc phòng 4*	Sinh viên thuần thục thao tác các kỹ năng quân sự cần thiết, biết sử dụng một số loại vũ khí bộ binh, thành thạo trong sử dụng súng tiểu liên AK (CKC).	2	0	2	0	

(1) Năng lực đạt được theo thang đo Bloom, sử dụng các động từ theo thang đo để mô tả.

8. Hướng dẫn thực hiện

Chương trình được thiết kế dựa trên các quy định về đào tạo đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được áp dụng cho sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành kể từ kỳ tuyển sinh năm học 2022-2023.

Quá trình đào tạo được dựa trên chương trình giảng dạy được thiết kế, mục tiêu đào tạo và đối tượng hướng đến, yêu cầu nguồn nhân lực và những yêu cầu riêng cho đào

tạo. Với những học phần tự chọn, tùy vào tình hình thực tế của xu thế phát triển, nhu cầu xã hội, Khoa sẽ tư vấn cho sinh viên chọn những học phần thích hợp.

Trường khoa chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu của người học và xã hội.

Chương trình đào tạo được rà soát và cập nhật mỗi 01 năm, đáp ứng sự phát triển của ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành và phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội. /



HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. Nguyễn Đình Phur

